TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34**/2025/HS-ST
Ngày: 07/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Chí H**; Sinh ngày: 20/11/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: DG/CB/E đường TH, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: IGA/GA đường HLB, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế xe tải; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chí H1 và bà: Lê Thị Thu M; Có vợ: Là bà Phạm Thu T (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Phạm Văn H2**; Sinh ngày: 27/10/1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: C0H/5A đường GP, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Nguyễn Văn N - đã chết) và bà: Phạm Thị T1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Thanh T2; Sinh năm: 2000; Thường trú: J/A đường PPT, Phường J, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: AEH/I0 đường PVC, Phường I, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/9/2024, tổ công tác thuộc Công an Phường 9, Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Chí H đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59T1-855.30 chạy đến trước nhà số GHA, Phường I, Quận F có biểu hiện sử dụng ma túy, nên kiểm tra hành chính, đồng thời đưa H đến Trạm y tế Phường 9, Quận 6 xét nghiệm và kết quả là dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Công an Phường 9, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Chí H khai: H bắt đầu sử dụng ma túy đá từ tháng 8/2024. Về nguồn gốc ma túy, H đưa tiền cho Phạm Văn H2 mua, sau đó H đến nhà H2 (địa chỉ C0H/EA đường GP, Phường C, Quận F) để cùng H2 sử dụng. Về cách thức thanh toán, H sử dụng tài khoản số: 060207012265, mở tại Ngân hàng Sacombank (chủ tài khoản: Nguyễn Chí H) chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản số: 1045696483 mở tại Ngân hàng Vietcombank (chủ tài khoản: Phạm Văn H2). Tính đến ngày bị bắt, H đã chuyển tiền cho H2 mua ma túy để cùng sử dụng 03 lần. Cụ thể: Ngày 31/8/2024, H chuyển cho H2 200.000 đồng để mua ma túy; ngày 28/9/2024, H chuyển cho H2 400.000 đồng để mua ma túy; ngày 30/9/2024, H chuyển cho H2 250.000 đồng để mua ma túy, đến 22 giờ cùng ngày H điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-855.30 đến nhà H2 để sử dụng ma túy, nhưng khi chạy đến trước nhà số GHA thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Chí H tại địa chỉ IGA/GA đường HLB, phường BTĐA, quận BT, tổ công tác đã thu giữ 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (H khai tinh thể trong ống thủy tinh là phần ma túy còn lại của ngày 28/9/2024, H và H2 sử dụng còn dư).

Từ lời khai của Nguyễn Chí H về nguồn gốc ma túy, tổ công tác tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Văn H2 tại nhà số C0H/EA đường GP, Phường C, Quận F. Qua kiểm tra, đã thu giữ của H2 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để trong 01 bao thuốc lá hiệu Jet (bị rách). Ngoài ra, còn thu giữ của H2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0902580991).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H2 khai: H2 và Nguyễn Chí H là bạn bè quen biết ngoài xã hội và đã nhiều lần sử dụng ma túy với nhau tại bên hông nhà của H2, địa chỉ C0H/EA đường GP, Phường C, Quận F. Do H2 không có tiền,

nên mỗi lần rủ nhau sử dụng, H là người đưa tiền, còn H2 là người liên lạc mua ma túy và mua ống thủy tinh. Tính đến ngày bị bắt, H đã chuyển tiền cho H2 mua ma túy để cùng sử dụng 03 lần, lần gần nhất là ngày 28/9/2024 H chuyển vào tài khoản số: 1045696483 của H2 mở tại Ngân hàng Vietcombank 400.000 đồng. Sau đó, H2 liên lạc với một người tên Lý Hồng T3 (không rõ lai lịch, tên tài khoản Zalo «Anh L», số điện thoại 0977650XXX) để mua ma túy. Sau khi sử dụng xong, phần ma túy còn lại trong ống thủy tinh, H đem về nhà cất giữ để lần sau sử dụng. Riêng gói ma túy để trong bao thuốc lá hiệu Jet bị thu giữ là của H chuyển cho H2 250.000 đồng vào ngày 30/9/2024 để mua, nhưng cả hai chưa kịp sử dụng thì đã bị bắt.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Trạm y tế Phường 9, Quận 6, Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 11600/KL-KTHS ngày 09 tháng 10 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Chí H, Võ Nhật T5 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, bên trong có 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0264g (không phẩy không hai sáu bốn gam), loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 11603/KL-KTHS ngày 09 tháng 10 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Văn H2, Châu Minh T6 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 3, Quận 6, bên trong có 01 gói giấy chứa 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1684g (không phẩy một sáu tám bốn gam), loại Methamphetamine.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 167/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 236/QĐ-ĐCSHS và số: 237/QĐ-ĐCSHS).

Đối với người tên Lý Hồng T3 (tên tài khoản Zalo «Anh L», có số điện thoại 0977650XXX) bán ma túy cho Phạm Văn H2, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKS-Q6 ngày 26 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 đều xác nhận gói ma túy đá để trong bao thuốc lá hiệu Jet (bị rách) mà Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo H2 tại địa chỉ C0H/EA đường GP, Phường C, Quận F là của các bị cáo mua vào tối ngày 30/9/2024 với giá 250.000 đồng để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị Công an phát hiện bắt giữ như nội dung bản cáo trạng nêu. Riêng 01 ống thủy tinh, bên trong có chứa ma túy đá bị thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo H tại địa chỉ IGA/GA đường HLB, phường BTĐA, quận BT là của các bị cáo mua vào tối ngày 28/9/2024 với giá 400.000 đồng và sau khi sử dụng xong, phần ma túy còn lại trong ống thủy tinh, H đem về nhà cất giữ để lần sau cùng H2 tiếp tục sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Chí H từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phạm Văn H2 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 59T1-855.30, số khung: RLHHC125XFY056532, số máy: HC12E-7056591 (loại xe hai bánh từ 50 - 175cm3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích 97); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số seri: F2LZJBAXN70Q (bị hở màn hình); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 869604034134154, số Imei 2: 869604034134147.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài ghi vụ số: 3600/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T4 và cán bộ điều tra Nguyễn Nhựt H3, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m) có khối lượng 0,1438 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 gói bên ngoài ghi vụ số: 3597/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T4 và cán bộ điều tra

Nguyễn Nhựt H3, bên trong có 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (ký hiệu m) đã sử dụng phục vụ giám định hết; 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet (bị rách); 01 sim điện thoại số thuê bao 0898519621; 01 sim điện thoại số thuê bao 0902580991.

Trả lại bị cáo Nguyễn Chí H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T màu đen, số Imei 1: 865503057476654, số Imei 2: 86550307476654 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0765528190).

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thanh T2 vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của ông T2 không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, ông T2 cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; các Kết luận giám định số: 11600/KL-KTHS và số: 11603/KL-KTHS cùng ngày 09/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản làm việc ngày 01/10/2024 về việc kiểm tra điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; Sao kê tài khoản của các bị cáo do các Ngân hàng Saccombank, Vietcombank cung cấp; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn. Thời điểm khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Chí H tại nhà số IGA/GA đường HLB, phường BTĐA, quận BT, Công an đã thu giữ của bị cáo H 01 ống thủy tinh, bên trong có 0,0264 gam ma túy, loại Methamphetamine; khám xét nơi ở của bị cáo Phạm Văn H2 tại nhà số C0H/EA đường GP, Phường C, Quận F, Công an đã thu giữ của bị cáo H2 01 gói nylon, bên trong có 0,1684 gam ma túy, loại Methamphetamine (các bị cáo H, H2 đều khai gói ma túy và ống thủy tinh có chứa ma túy là của các bị cáo mua, cất giữ để cùng sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị phát hiện bắt giữ). Trong vụ án này, bị cáo H ngoài việc rủ rê, lôi kéo bị cáo H2 sử dụng ma túy, bị cáo còn là người chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo H2, để bị cáo H2 trực tiếp liên lạc với người tên Lý Hồng T3 qua tài khoản Zalo tên «Anh L» (có số điện thoại 0977650XXX) mua ma túy cùng sử dụng. Và tổng khối lượng ma túy (loại Methamphetamine) mà các bị cáo cất giữ để sử dụng là 0,1948 gam, do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 đã sử dụng ma túy với nhau 02 lần tại bên hông nhà của bị cáo H2, địa chỉ C0H/EA đường GP, Phường C, Quận F (01 lần vào tối ngày 31/8/2024; 01 lần vào tối ngày 28/9/2024) và số ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy (ống thủy tinh) mà các bị cáo sử dụng là thuộc sở hữu chung của các bị cáo, nên ngoài hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 còn phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ, sử dụng chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.4] Các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng, là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói

chung và các chất ma túy ở thể rắn khác như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh (bị hở màn hình), số seri: F2LZJBAXN70Q (thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí H); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 869604034134154, số Imei 2: 869604034134147 (thu giữ của bị cáo Phạm Văn H2), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59T1-855.30 thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí H, theo Kết luận giám định số: 1658/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Phiếu trả lời xác minh ngày 02/10/2024 của Công an Quận 6, chiếc xe này có số khung: RLHHC125XFY056532, số máy: HC12E-7056591 (loại xe hai bánh từ 50 - 175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích 97), do ông Lê Thanh T2 đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông T2 khai chiếc xe gắn máy biển số 59T1-855.30 là xe của ông, do ông đứng tên chủ xe. Tháng 9/2023 ông T2 đã bán lại cho Nguyễn Chí H với giá 15.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông T2 xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (phù hợp lời khai của bị cáo Nguyễn Chí H). Xét thấy chiếc xe biển số 59T1-

855.30 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù bị cáo Nguyễn Chí H chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định bị cáo là người quản lý hợp pháp của chiếc xe và bị cáo đã nhiều lần sử dụng chiếc xe này đến nhà bị cáo Phạm Văn H2 lấy ma túy, sử dụng ma túy, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 01 gói bên ngoài ghi vụ số: 3600/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T4 và cán bộ điều tra Nguyễn Nhựt H3, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m) có khối lượng 0,1438 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 gói bên ngoài ghi vụ số: 3597/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T4 và cán bộ điều tra Nguyễn Nhựt H3, bên trong có 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (ký hiệu m) đã sử dụng phục vụ giám định hết; 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet (bị rách); 01 sim điện thoại số thuê bao 0898519621 (trong chiếc điện thoại di động hiệu hiệu Iphone 11 Promax); 01 sim điện thoại số thuê bao 0902580991 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T màu đen, số Imei 1: 865503057476654, số Imei 2: 86550307476654 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0765528190) thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 60/PNK ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 30/QĐ-VKS-Q6 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

[8] Đối với người tên Lý Hồng T3, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí H** 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H2** 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59T1-855.30, số khung: RLHHC125XFY056532, số máy: HC12E-7056591 (loại xe hai bánh từ 50 - 175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích 97); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số seri: F2LZJBAXN70Q (bị hở màn hình); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 869604034134154, số Imei 2: 869604034134147.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài ghi vụ số: 3600/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T4 và cán bộ điều tra Nguyễn Nhựt H3, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m) có khối lượng 0,1438 (không phẩy một bốn ba tám) gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 (một) gói bên ngoài ghi vụ số: 3597/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T4 và cán bộ điều tra Nguyễn Nhựt H3, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh chứa tinh thể (ký hiệu m) đã sử dụng phục vụ giám định hết; 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu Jet (bị rách); 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0898519621; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0902580991.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Chí H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T màu đen, số Imei 1: 865503057476654, số Imei 2: 86550307476654, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0765528190.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Chí H, Phạm Văn H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên